

Bản án số: 427/2024/DS-PT

Ngày 03-10-2024

V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Ninh Quang Thế

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 và 03 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 243/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Văn D, sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Q, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Ông Trần Minh T, sinh năm: 1961 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1979 (có mặt ngày 24/9; vắng mặt ngày 03/10).

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường K Bạc Liêu, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Ông Trần Văn D là nguyên đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày: Ngày 18/01/2024 ông với ông Trần Minh T có thỏa thuận, ông T bán chiếc phà cho ông với giá 185.000.000 đồng thì

ông đồng ý, hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có làm hợp đồng mua bán. Ông đã đặt cọc bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của vợ ông T là bà Nguyễn Thị D1 nhận số tiền cọc 50.000.000 đồng. Người chuyển khoản là từ tài khoản cháu của ông tên Q. Trước khi đưa tiền cọc thì ông có đến để xem phà nên mới đồng ý mua. Đến thời điểm ông xuống nhận phà thì ông T đã bán phà cho người khác. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà D1 trả số tiền cọc 50.000.000 đồng và bồi thường theo quy định pháp luật.

*Bị đơn ông Trần Minh T trình bày:* Ông thừa nhận có thỏa thuận bán chiếc phà cho ông Trần Văn D với giá 185.000.000 đồng, thỏa thuận miệng không có làm hợp đồng mua bán và thỏa thuận ông D đặt cọc trước 50.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào giao phà thì giao tiền đủ. Ông D đã đưa tiền cọc cho vợ ông nhận là 50.000.000 đồng. Nay ông D cho rằng ông đã bán chiếc phà thỏa thuận mua cho người khác là không đúng, phà thỏa thuận bán cho ông D thì ông vẫn đang quản lý, nếu ông D đồng ý nhận phà thì ông đồng ý giao. Ông không có vi phạm hợp đồng nên không đồng ý với yêu cầu của ông D.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về việc buộc ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị D1 trả cho ông Trần Văn D số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng và tiền kéo phà 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 nguyên đơn là ông Trần Văn D kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là ông Trần Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn D, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2024/DS-ST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng buộc bị đơn ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị D1 trả lại cho nguyên đơn ông Trần Văn D số tiền đặt cọc 25.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn là ông Trần Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông D kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại sửa bản án sơ thẩm với lý do: Cấp sơ thẩm chưa xem xét đúng thực chất nội dung vụ việc. Từ đó tuyên bản án chưa đúng với tình hình thực tế đã diễn ra gây hậu quả nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Quan hệ giao dịch mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ chứng minh kiểu dáng, kích cỡ, loại phà... đã thỏa thuận như nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn cho rằng chiếc phà là đối tượng giao dịch thỏa thuận mua bán giữa hai bên nhưng bị đơn đã đem bán cho người khác cụ thể là anh N nên bị đơn đã vi phạm hợp đồng vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã nhận cọc trước. Bị đơn xác định chiếc phà thỏa thuận bán cho nguyên đơn thì bị đơn vẫn đang quản lý, trong thời hạn 01 năm nếu nguyên đơn đồng ý nhận chiếc phà này thì bị đơn đồng ý giao. Nguyên đơn từ chối việc giao kết, tiếp tục hợp đồng do bị đơn đã vi phạm nhưng cũng không chứng minh được bị đơn vi phạm hợp đồng. Bị đơn yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng cũng không chứng minh được chiếc phà thỏa thuận mua bán giữa hai bên là chiếc phà nào.

Bị đơn xác định trong thời gian giao dịch mua bán với nguyên đơn thì bị đơn không có thỏa thuận mua bán chiếc phà nào khác với bất cứ ai. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cung cấp giấy xác nhận của ông Nguyễn Minh N1 với nội dung có giao dịch mua bán một chiếc phà với ông T vào ngày 22/01/2024 tức là sau thời gian ông D chuyển tiền mua phà cho bị đơn ngày 18/01/2024.

Như vậy xét về lỗi dẫn đến không tiếp tục thực hiện được hợp đồng được là do khi thỏa thuận cọc để mua bán hai bên chỉ giao dịch miệng mà không làm hợp đồng đặt cọc cụ thể bằng văn bản hay giấy tờ gì thể hiện cụ thể đối tượng mua bán như thế nào (kích thước, hình dáng, màu sắc, trọng tải...); cũng không dự trữ được tình huống tranh chấp thì phạt cọc hay mất cọc. Do vậy xét về mức độ lỗi thì cả hai bên nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi ngang nhau chứ không phải do lỗi của một phía là nguyên đơn như án sơ thẩm đã xác định. Vì vậy mỗi bên phải chịu 50% số tiền đặt cọc tương ứng với  $\frac{1}{2}$  mức độ lỗi của mình.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo số tiền kéo phà 2.500.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ông D trình bày đã thuê tàu để kéo phà nhưng ông không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc ông đã bỏ ra số tiền trên để kéo phà của ông T. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền kéo phà 2.500.000 đồng của ông D, án sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu này là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng với thực tế sự việc đã diễn ra và chưa phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn D. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST

ngày 05/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Trần Văn D phải chịu án phí 1.375.000 đồng. Ngày 02/5/2024 ông D đã dự nộp tạm ứng án phí 1.250.000 đồng theo biên lai số 0008498 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Ông D còn phải nộp tiếp số tiền án phí 125.000 đồng.

+ Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị D1 phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 1.250.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn D không phải chịu. Ngày 26/7/2024 ông D đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0009134 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ với số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà ông D phải nộp tiếp là 125.000 đồng. Ông D được nhận số tiền còn lại là 175.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là ông Trần Văn D.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về việc buộc ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị D1 trả cho ông Trần Văn D  $\frac{1}{2}$  số tiền đặt cọc là 25.000.000 đồng.

*Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nói trên cho nguyên đơn thì phải chịu lãi suất chậm trả trên số tiền vốn, mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D buộc ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị D1 trả cho ông Trần Văn D  $\frac{1}{2}$  số tiền đặt cọc là 25.000.000 đồng và tiền kéo phà 2.500.000 đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch:

+ Ông Trần Văn D phải chịu án phí 1.375.000 đồng. Ngày 02/5/2024 ông D đã dự nộp tạm ứng án phí 1.250.000 đồng theo biên lai số 0008498 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Ông D còn phải nộp tiếp số tiền án phí 125.000 đồng.

+ Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị D1 phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 1.250.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn D không phải chịu. Ngày 26/7/2024 ông D đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0009134 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ với số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà ông D phải nộp tiếp là 125.000 đồng. Ông D được nhận số tiền còn lại là 175.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Châu Minh Hoàng**